

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH XUÂN TRUNG**



## **SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP BỒI DƯỠNG HỌC SINH GẶP KHÓ KHĂN  
TRONG HỌC TẬP**

**Lĩnh vực: Chủ nhiệm**

**Cấp học: Tiểu học**

**Tên tác giả: Bùi Thị Thu Hiền**

**Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung**

**Chức vụ: Giáo viên**

**NĂM HỌC: 2021 - 2022**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN***(Theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN****Kính gửi:** Hội đồng Sáng kiến Trường tiểu học Thanh Xuân Trung

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Bùi Thị Thu Hiền	06/09/1980	Tiểu học Thanh Xuân Trung	Giáo viên	ĐH Sư phạm	Một số biện pháp bồi dưỡng học sinh gặp khó khăn trong học tập.

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến (*nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết*) : Chủ nhiệm lớp 4

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (*ghi ngày nào sớm hơn*): Năm học 2020 – 2021

- Mô tả bản chất của sáng kiến (*Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết*):

SKKN đưa ra các biện pháp giúp học sinh gặp khó khăn trong học tập. Đó là các biện pháp sau:

1. Xây dựng động cơ học tập cho học sinh
2. Xây dựng hệ thống kiến thức, bài tập phù hợp
3. Lồng ghép việc bồi dưỡng, giáo dục trong các tiết học, môn học

- Những thông tin cần được bảo mật (*nếu có*): Không

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả (*So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở*)

Học sinh có kiến thức, kỹ năng trong học tập.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: (*So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở*)

Đạt kết quả tốt, khả quan.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Thanh Xuân, ngày 18 tháng 4 năm 2022*

**Người viết đơn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Bùi Thị Thu Hiền**

**Mẫu 2**

UBND QUẬN THANH XUÂN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH XUÂN TRUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM CẤP TRƯỜNG**

Tác giả : Bùi Thị Thu Hiền

Đơn vị : Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung

Tên SKKN : Một số biện pháp bồi dưỡng học sinh gặp khó khăn trong học tập.

Môn (hoặc Lĩnh vực): Chủ nhiệm

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Biểu điểm</b>	<b>Điểm được đánh giá</b>	<b>Nhận xét</b>
<b>I</b>	<b>Điểm hình thức (2 điểm)</b>			
	Trình bày đúng quy định về thể thức văn bản (kiểu chữ, cỡ chữ, dẫn dòng, căn lề...)	1		
	Kết cấu hợp lý: Gồm 3 phần chính (đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận và khuyến nghị)	1		
<b>II</b>	<b>Điểm nội dung (18 điểm)</b>			
<b>1</b>	<b>Đặt vấn đề (2 điểm)</b>			
	Nêu lý do chọn vấn đề mang tính cấp thiết	1		
	Nói rõ thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	1		
<b>2</b>	<b>Giải quyết vấn đề (14 điểm)</b>			
	Tên SKKN, tên các giải pháp phù hợp với nội hàm	1		

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Biểu điểm</b>	<b>Điểm được đánh giá</b>	<b>Nhận xét</b>
	Nêu rõ cách làm cũ, phân tích nhược điểm. Có số liệu khảo sát trước khi thực hiện giải pháp	3		
	Nêu cách làm mới thể hiện tính sáng tạo, hiệu quả. Có ví dụ và minh chứng tường minh cho hiệu quả của các giải pháp mới	7		
	Có tính mới, phù hợp với thực tiễn của đơn vị và đối tượng nghiên cứu, áp dụng	1		
	Có tính ứng dụng, có thể áp dụng được ở nhiều đơn vị.	1		
	Nội dung đảm bảo tính khoa học, chính xác	1		
<b>3</b>	<b><i>Kết luận và khuyến nghị (2 điểm)</i></b>			
	Có bảng so sánh đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện các giải pháp	1		
	Khẳng định được hiệu quả mà SKKN mang lại.	0.5		
	Khuyến nghị và đề xuất với các cấp quản lý về các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng và phổ biến SKKN	0.5		
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>			

**Đánh giá chung** (*Ghi tóm tắt những đánh giá chính*):

.....  
.....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Xếp loại :.....**

Xếp loại A: Từ 17 đến 20 điểm  
Xếp loại B : Từ 14 đến <17 điểm  
Xếp loại C : Từ 10 đến <14 điểm  
Không xếp loại: < 10 điểm

**Người chấm 1**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người chấm 2**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 202...  
**Thủ trưởng đơn vị**

## MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	2
I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:	2
II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU:	3
III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU:	3
IV. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU	3
PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	4
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN:	4
II. THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ:	5
1. Thực trạng chung của lớp:	5
2. Nguyên nhân:	6
III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:	7
1. Những biện pháp chung:	7
2. Những biện pháp cụ thể:	12
3. Kết quả	20
PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	21

## **PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:**

Trong công cuộc đổi mới giáo dục và thực hiện nghiêm túc chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước nói chung của Ngành giáo dục nói riêng về việc nói không với tiêu cực và bệnh thành tích. Theo thống kê trên toàn quốc nói chung và của các trường tiểu học nói riêng đã có biết bao học sinh yếu kém ngồi nhầm lớp. Học sinh bỏ học do quá yếu không theo học được. Điều đó khiến tôi rất trăn trở làm thế nào để nâng cao chất lượng học sinh yếu kém, giúp học sinh nắm được kiến thức cơ bản ngay từ những năm học các lớp ở cấp tiểu học. Đó là nền móng cho sự phát triển của học sinh sau này. Qua 12 năm được giảng dạy ở các khối lớp khác nhau, năm nào vào đầu năm khi nhận chất lượng, lớp tôi cũng có vài học sinh gặp khó khăn trong học tập đó là hiện tượng đã có từ nhiều năm nay trong các nhà trường.

Mỗi học sinh là một cá thể riêng biệt, các em khác nhau về ngoại hình, tích cách và cả khả năng nhận thức trong học tập. Có học sinh tiếp thu bài học rất nhanh, nhưng cũng có những em tiếp thu bài rất chậm, thậm chí là không hiểu gì thông qua các hoạt động trên lớp (Nhất là hai môn Toán và Tiếng Việt) hai môn này có vị trí rất quan trọng, là một giáo viên chủ nhiệm thì tôi phải làm gì đối với những học sinh gặp khó khăn trong học tập này? Đó chính là vấn đề mà tôi rất quan tâm và nó luôn thôi thúc tôi trong suốt quá trình dạy học.

Qua một năm được phân công giảng dạy và làm công tác chủ nhiệm khối lớp 4 mà độ tuổi và tính cách tương đồng, đó là điều kiện tốt nhất giúp tôi tìm hiểu rõ về đặc điểm tâm lí của lứa tuổi và đề ra các biện pháp giáo dục thích hợp để rèn cho những em học sinh yếu có thể nắm được bài học và hoà nhập vào hoạt động học trên lớp cùng các bạn.

Bên cạnh đó, trong quá trình công tác tại trường Tiểu học Thanh Xuân Trung, tôi luôn được sự hướng dẫn tận tình của Ban giám hiệu nhà trường, sự hỗ trợ tận tình của tập thể hội đồng sư phạm. Đặc biệt là những khó khăn mà tôi gặp phải trong quá trình công tác luôn được sự chia sẻ và quan tâm của tập thể. Bên cạnh sự chia sẻ và hỗ trợ về mặt tinh thần, điều mà tôi tâm đắc nhất trong thời gian công tác tại trường là tôi luôn được học hỏi và chia sẻ nhiều sáng kiến kinh nghiệm mà tập thể khối 4 nói riêng và các khối khác nói chung triển khai thực hiện. Mỗi sáng kiến kinh nghiệm mà tập thể đưa ra đều bổ ích để chúng tôi rút ra kinh nghiệm một cách tích cực.



Xuất phát từ tình hình thực tế học sinh như vậy, tôi rất mong muốn có những sáng kiến về rèn học sinh gặp khó khăn trong học tập. Thế là tôi đã nghiên cứu xong và đã vận dụng cho học sinh lớp tôi. Sau đây tôi mạnh dạn trình bày đề các đồng chí đóng góp ý kiến với đề tài: **“Một số biện pháp bồi dưỡng học sinh gặp khó khăn trong học tập”** hướng tới mục tiêu hằng năm không còn học sinh gặp khó khăn trong học tập trong khối cũng như trong trường của tôi.

## **II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU:**

Qua đề tài này tôi muốn góp một phần nhỏ bé của mình vào việc nâng cao chất lượng dạy học nói chung giảm tỉ lệ học sinh gặp khó khăn trong học tập trong khối cũng như trong các trường học. Tạo cho các em học sinh gặp khó khăn trong học tập có ý chí vượt khó khăn, kiên trì, cẩn thận, tự tin vươn lên trong học tập.

## **III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU:**

- Để làm rõ được mục đích tôi đã nói rõ ở trên, tôi đã lấy đối tượng nghiên cứu là học sinh lớp 4 trường Tiểu học Thanh Xuân Trung, trong năm học gần đây nhất đó là năm học 2020 - 2021.

Do thời gian có hạn nên tôi chỉ nghiên cứu trong các tiết dạy hàng ngày, nhất là các tiết học Toán và Tiếng Việt của học sinh lớp 4 trường Tiểu học Thanh Xuân Trung, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

## **IV. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU:**

- Nêu cao các phẩm chất trong công tác giáo dục học sinh.
- Gần gũi, yêu thương, tôn trọng và đối xử công bằng với học sinh, an tâm với nghề dạy học ở tiểu học.
- Có ý thức trách nhiệm, tinh thần khắc phục khó khăn tận tụy, sáng tạo trong lao động sư phạm.
- Gắn bó mật thiết với tập thể sư phạm và cộng đồng.
- Sống giản dị, lành mạnh, trung hậu, bao dung, vui tươi, cởi mở, có tác phong mẫu mực.
- Ham hiểu biết cái mới, luôn nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và rèn luyện, tự hoàn thiện nhân cách.
- Khảo sát tình hình học sinh yếu kém của học sinh khối 4.
- Tiếp cận với học sinh, các thầy cô trong khối, các bậc phụ huynh học sinh để tìm ra biện pháp có hiệu quả nhất.
- Rút ra kết luận và những kinh nghiệm để giải quyết một số khó khăn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

## PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

### I. CƠ SỞ LÝ LUẬN:

Quá trình dạy học ở lớp 4 phải góp phần thiết thực vào việc hình thành phương pháp suy nghĩ, phương pháp học tập và rèn luyện tích cực, chủ động, khoa học, sáng tạo cho học sinh. Cho nên, giáo viên cần tổ chức hoạt động học tập thường xuyên tạo ra các tình huống có vấn đề, tìm các biện pháp lôi cuốn học sinh tự phát hiện và giải quyết vấn đề bằng cách hướng dẫn học sinh tìm hiểu kỹ năng vấn đề đó, huy động các kiến thức và các công cụ đã có để tìm ra con đường hợp lý nhất giải đáp từng câu hỏi đặt ra trong quá trình giải quyết vấn đề, diễn đạt các bước đi trong cách giải, tự mình kiểm tra lại các kết quả đã đạt được, cùng các bạn rút kinh nghiệm về phương pháp giải. Tuy nhiên, để tổ chức được các hoạt động học tập, giáo viên cần xác định được: Nội dung cần cho học sinh lĩnh hội là gì? Cần tổ chức các hoạt động như thế nào? Mặt khác, nội dung dạy các môn học ở lớp 4 (chủ yếu là Toán, Tiếng Việt) được sắp xếp hợp lý, đan xen và tương hợp với mạch kiến thức khác, phù hợp với sự phát triển nhận thức của học sinh lớp 4 nhằm hình thành và phát triển trình độ tư duy của học sinh. Các em biết phát triển và tự giải quyết vấn đề, tự nhận xét so sánh, phân tích tổng hợp, rút ra kết luận chung ở dạng khái quát nhất định.

Tuy nhiên, giáo viên phải chủ động tổ chức, hướng dẫn học sinh hoạt động theo chủ đích nhất định với sự trợ giúp đúng mức của giáo viên, của sách giáo khoa và đồ dùng dạy học, để mỗi cá nhân học sinh “**khám phá**” tự phát hiện và tự giải quyết bài học thông qua việc thiết lập mối quan hệ giữa kiến thức mới, với các kiến thức liên quan đã học, với kinh nghiệm của bản thân. Đó là các cơ sở để giúp các em học sinh yếu, kém vươn lên và tự hoàn thiện.

Trong thực tế một lớp học bao giờ cũng có sự chênh lệch về trình độ tiếp thu của học sinh và nhất là đối với học sinh yếu kém thì quả là một gánh nặng. Gánh nặng đó, khiến các em khó vượt qua để theo kịp với các bạn trong lớp. Vậy làm sao để thúc đẩy động cơ học tập của học tập của học sinh yếu – kém. Đó chính là vấn đề mà chúng ta đặt ra và cần có hướng giải quyết.

Là giáo viên thì ai ai cũng phải biết: “Muốn giáo dục con người thì phải hiểu con người về mọi mặt.” Để giáo dục đạt hiệu quả người giáo viên phải hiểu sâu sắc các em. Từ đó mới có thể đặt ra những tác động sư phạm thích hợp và cụ thể với từng đối tượng học sinh.

## II. THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ:

### 1. Thực trạng chung của lớp:

#### 1.1. Đặc điểm chung:

Năm học 2020 - 2021, tôi được nhà trường phân công chủ nhiệm lớp 4A2, với tổng số học sinh là 57 em, nữ 23 em.

Qua quá trình nghiên cứu thực tiễn và kinh nghiệm dạy học tôi thấy trong lớp có một vài học sinh không tự giải quyết được những mâu thuẫn trước mắt để tự chiếm lĩnh lấy kiến thức của bài học hoặc bị hụt hẫng, chậm chạp trong vận dụng các kiến thức cơ bản phải có của học sinh để giải quyết bài tập hoặc yêu cầu đặt ra trong quá trình học tập.

#### 1.2. Thực trạng học sinh gặp khó khăn trong học tập của lớp:

Trong năm qua, tôi đã theo dõi học sinh lớp tôi chủ nhiệm cũng như học sinh của toàn khối khi học hai môn Toán và Tiếng Việt, tôi thấy các em có một thói quen không tốt:

- Về môn Toán: phần lớn học sinh đọc các đề bài toán qua loa sau đó làm bài ngay, làm xong không cần kiểm tra lại kết quả, cho nên khi trả bài các em mới biết là mình sai hoặc các em bị hỏng kiến thức cũ. Ví dụ như các em không thuộc bảng nhân, chia; hay dạng cộng với một số và trừ đi một số. Khả năng tính nhầm kém do cộng, trừ, nhân, chia trong bảng chưa thuần thục dẫn đến tính toán chậm, thiếu chính xác khi thực hiện các phép tính cộng, trừ có nhớ và nhân, chia ngoài bảng; chưa có kỹ năng làm bài tập dạng trắc nghiệm, lười tính và thường chọn kết quả theo cảm tính hoặc xem bài của bạn. Mặt khác, các em chưa biết cách suy luận khi giải toán. Các em rất sợ các bài tập về giải toán vì ảnh hưởng bởi khả năng đọc hiểu và không biết tính hoặc tính thiếu chính xác.

\* Tóm lại sự yếu kém môn toán có những biểu hiện nhiều hình, nhiều vẻ nhưng nhìn chung thường có 5 đặc điểm sau:

- + Nhiều "lỗ hỏng" kiến thức, kỹ năng.
- + Tiếp thu kiến thức, hình thành kỹ năng chậm.
- + Năng lực tư duy yếu.
- + Phương pháp học tập toán chưa tốt.
- + Thờ ơ với giờ học trên lớp, thường xuyên không ôn tập kiến thức.

- Về môn Tiếng Việt: Các em đọc còn rất chậm, rất yếu, còn hơn một nửa lớp đọc nhỏ, sai “thêm, bớt”, còn đọc ê a, còn đọc nhát, đọc ngọng. (Tức là: Nhận mặt chữ chậm, đọc chậm, còn sai nhiều.) Số học sinh đọc tốt trong lớp chỉ có

khoảng 25,26 học sinh. Chính vì lẽ đó dẫn đến kết quả chữ viết xấu, sai nhiều lỗi, văn thì diễn đạt chưa đủ ý, đặt câu thiếu bộ phận câu (Tức là: Các em chưa biết phân biệt và chưa hiểu nghĩa của từ. Một số em còn viết hoa tùy tiện hoặc một số em còn viết đúng nhưng quên bỏ dấu thanh.)

## **2. Nguyên nhân:**

### \*Về phía học sinh:

Học sinh lười học: Qua quá trình giảng dạy, bản thân nhận thấy rằng các em học sinh yếu là những học sinh cá biệt, vào lớp không chịu chú ý chuyên tâm vào việc học, không xem bài, không chuẩn bị bài, cứ đến giờ học thì cắp sách đến trường. Còn một bộ phận nhỏ thì các em không xác định được mục đích của việc học. Các em chỉ đợi đến khi lên lớp, nghe giáo viên giảng bài rồi ghi vào những nội dung đã học sau đó về nhà lấy vở ra “học vẹt” mà không hiểu được nội dung đó nói lên điều gì.

Học sinh bị hổng kiến thức từ lớp nhỏ: Đây là một điều không thể phủ nhận với chương trình học tập hiện nay. Nguyên nhân này có thể nói đến một phần lỗi của là chưa đánh giá đúng trình độ của học sinh.

### \* Về phía giáo viên:

Nguyên nhân học sinh học yếu không phải hoàn toàn là ở học sinh mà một phần ảnh hưởng không nhỏ là ở người giáo viên. Thầy hay thì mới có trò giỏi. Ngày nay, để có thể thực hiện tốt trong công tác giảng dạy thì đòi hỏi giáo viên phải không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tuy nhiên, ở đây không phải giáo viên nào có trình độ học vấn cao, tốt nghiệp giỏi thì sẽ giảng dạy tốt mà ở đây giáo viên phải biết lựa chọn phương pháp dạy học nào là phù hợp với từng đối tượng học sinh và với từng nội dung kiến thức. Qua quá trình công tác bản thân nhận thấy, vẫn còn một bộ phận nhỏ giáo viên chưa chú ý quan sát đến các đối tượng học sinh, đặc biệt là học sinh yếu; chưa tìm tòi nhiều phương pháp dạy học mới kích thích tính tích cực, chủ động của học sinh; chưa thật sự quan tâm tìm hiểu đến hoàn cảnh gia đình của từng học sinh.

Trên đây là một số nguyên nhân dẫn đến tình trạng học sinh học yếu mà bản thân nhận thấy trong quá trình công tác. Cụ thể lớp tôi phụ trách có các nhóm nguyên nhân như sau:

\* Tiếp thu chậm, hổng kiến thức, lười, chán học. (Ví dụ như các em: Nông Thị Quỳnh Anh, Phạm Vũ Bảo Phương.)

\*Hoàn cảnh khó khăn, một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học của các em. (Ví dụ như phụ huynh em: Phương Kim Tuấn Minh, Lê Gia Bách.)

### **III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:**

#### **1. Những biện pháp chung:**

##### ***1.1. Cách thức nhận biết học sinh yếu – kém:***

Để nắm được tình hình học sinh trong lớp của mình chủ nhiệm, có nhiều cách và nhiều biện pháp khác nhau, điển hình :

+ Thông qua nghiên cứu lí lịch học sinh giáo viên sẽ nắm được hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp của phụ huynh, gia đình đông con hay ít con, phụ huynh có quan tâm giáo dục con cái hay không, địa bàn cư trú của các em...

+ Thông qua nghiên cứu hồ sơ của học sinh như: Học bạ, sổ liên lạc, khảo sát chất lượng học sinh đầu năm. Giáo viên sẽ nắm được mặt mạnh cũng như mặt hạn chế của học sinh. Trong quá trình dạy giáo viên cần phải phát hiện kịp thời các lỗ hổng trong kiến thức mà học sinh bị vấp phải.

+ Giáo viên luôn quan tâm, trao đổi, lắng nghe ý kiến của học sinh; dẫn học sinh nói lên những mong muốn trăn trở của mình. Từ đó giáo viên sẽ nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, sở thích, thái độ trong quan hệ với mọi người của học sinh. Cũng từ đây giáo viên sẽ phát huy sở trường của học sinh, từ đó kích thích các em học tập.

+ Thông qua trao đổi với phụ huynh học sinh để nắm bắt được sự quan tâm giáo dục hay thờ ơ của họ. Từ đó có sự tư vấn và phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh để lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp...

##### ***1.2. Phân loại học sinh yếu – kém:***

- Tôi phải xem xét, phân loại những học sinh yếu đúng với những đặc điểm vốn có của các em để lựa chọn biện pháp giúp đỡ phù hợp với đặc điểm chung và riêng của từng em. Một số khả năng thường hay gặp ở các em là: sức khoẻ kém, khả năng tiếp thu bài chưa nhanh, lười học, thiếu tự tin, nhút nhát...

- Trong thực tế người ta nhận thấy có bao nhiêu cá thể thì sẽ có chừng ấy phong cách nhận thức. Vì vậy hiểu biết về phong cách nhận thức là để hiểu sự đa dạng của các chức năng trí tuệ giúp cho việc tổ chức các hoạt động sư phạm thông qua đặc trưng này.

- Trong quá trình thiết kế bài học, tôi cần cân nhắc các mục tiêu đề ra nhằm tạo điều kiện cho các em học sinh yếu được củng cố và luyện tập phù hợp.

- Trong dạy học cần phân hóa đối tượng học tập trong từng hoạt động, dành cho đối tượng này những câu hỏi dễ, những bài tập đơn giản để tạo điều kiện cho các em được tham gia trình bày trước lớp, từng bước giúp các em tìm được vị trí đích thực của mình trong tập thể. Yêu cầu luyện tập của một tiết là 4 bài tập, các em này có thể hoàn thành 1, 2 hoặc 3 bài tùy theo khả năng của các em.

- Ngoài ra, tôi có thể tổ chức phụ đạo cho những học sinh yếu khi các biện pháp giúp đỡ trên lớp chưa mang lại hiệu quả cao. Tôi đã tổ chức phụ đạo các em trong những tiết luyện của buổi hai. Tuy nhiên, việc tổ chức phụ đạo phải kết hợp với hình thức vui chơi nhằm lôi cuốn các em đến lớp đều đặn và tránh sự quá tải, nặng nề.

Có 3 nguyên nhân chính dẫn đến yếu – kém trong học tập ở học sinh tiểu học

- + Do hoàn cảnh gia đình.
- + Do mất căn bản.
- + Chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập hay nói thông thường là học sinh lười học, không chăm chỉ chuyên cần.

### ***1.3. Các biện pháp khắc phục - giúp đỡ học sinh yếu kém:***

a. Xây dựng động cơ học tập cho học sinh yếu chính là xác định học sinh hiểu học để làm gì? Vì sao phải học?

b. Người ta phân chia động cơ học tập của học sinh ra thành nhiều loại như sau:

- + Động cơ mang tính xã hội: học để sau này góp phần xây dựng đất nước, xây dựng quê hương.
- + Động cơ mang tính cá nhân: học vì lợi ích riêng của mình, muốn hơn người, muốn sau này có vị trí cao trong xã hội...
- + Động cơ bên trong: xuất phát từ chính việc học, nghĩa là học để nắm được kiến thức, vận dụng nó vào thực tế một cách khoa học.
- + Động cơ bên ngoài: Học vì muốn có điểm tốt, muốn thầy cô và cha mẹ vui lòng...

Có động cơ học tập đúng đắn nghĩa là động cơ xuất phát từ chính việc học, học sinh học tập để có kết quả tốt. Do vậy sẽ tạo cho học sinh yêu thích việc học, có hứng thú trong học tập. Động cơ tạo nên động lực học đó chính là thành tố quan trọng trong cấu trúc hoạt động học tập của học sinh.

### ***1.3.1. Đối với học sinh yếu do hoàn gia đình***

Gia đình là môi trường giáo dục có ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ. Trước tiên là ảnh hưởng của cha mẹ rất sâu sắc. Vì vậy, giáo dục gia đình là một “điểm mạnh”, là một bộ phận quan trọng trong sự nghiệp giáo dục trẻ. Song mỗi gia đình có những điểm riêng của nó nên giáo viên phải biết phối hợp như thế nào để đảm bảo được tính thống nhất, toàn vẹn trong quá trình giáo dục. Đồng thời phát huy ảnh hưởng cùng nhà trường giáo dục học sinh đạt hiệu quả.

Trước những nguyên nhân xuất phát từ gia đình giáo viên cần:

- Tạo cơ hội để trao đổi trực tiếp với phụ huynh học sinh, nắm bắt cụ thể hướng phấn đấu của em vì mục tiêu, kế hoạch chung của lớp, của trường... Thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh.

- Hợp tác giữa giáo viên và phụ huynh là điều cần thiết để học sinh học tập và rèn luyện. Qua đó, giáo viên sẽ thông tin kịp thời đến phụ huynh về kết quả học tập, hạnh kiểm, các mặt tham gia hoạt động ... của con em mình thông qua sổ liên lạc... Giáo viên và phụ huynh cần phải có sự liên kết hai chiều nhằm có biện pháp tác động phù hợp. Động viên khuyến khích khi các em tiến bộ, nhắc nhở kịp thời khi các em có biểu hiện cần uốn nắn.

- Giáo viên chỉ mời phụ huynh khi cần thiết để bàn bạc biện pháp giáo dục các em. (*không nên lạm dụng*).

- Giáo viên tạo điều kiện tốt nhất về thời gian để học sinh có thể hoàn thành bài học ngay lại lớp.

### ***1.3.2. Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập do mất căn bản:***

Kiến thức luôn cần có sự xuyên suốt. Do mất căn bản học sinh khó mà có nền tảng vững chắc để tiếp thu kiến thức mới. Để khắc phục tình trạng này, giáo viên cần:

- Hệ thống kiến thức theo chương trình.

- Đưa ra nội dung bài tập phù hợp với kiến thức để học sinh có thể luyện tập kiến thức mới và ôn lại kiến thức đã học.

- Phân hóa đối tượng học sinh.

- Quan sát và theo dõi từng hoạt động của các em, bằng nhiều hình thức tổ chức (thi đua cá nhân, thi đua tổ nhóm, đố vui, giải trí,...). Kết hợp kiểm tra thường xuyên việc học của các em mỗi ngày nhằm rèn thói quen học bài và làm bài, kích thích hoạt động trí tuệ cho các em.

- Động viên, khích lệ, tuyên dương kịp thời với tác dụng:

- Xác nhận sự tiến bộ ở học sinh.
- Kích thích sự say mê, hứng thú học tập của học sinh.
- Thúc đẩy hành động theo chuẩn mực.
- Giúp học sinh tự tin là mình học được, mình có thể giỏi như các bạn...
- Sửa chữa hành vi sai lệch của học sinh.
- Kèm chế sự bộc phát, tập thói quen chu đáo và cẩn thận.
- Ngược lại nếu lạm dụng trách phạt sẽ hạn chế sự độc lập, sáng tạo của học sinh.

Ta thấy rằng, con người luôn luôn có hai nhu cầu đối lập nhau là tự khẳng định mình và đồng nhất mình với người khác. Do vậy, trong giảng dạy giáo viên cần nắm vững điều này để kích thích học sinh hứng thú say mê học tập.

### ***1.3.3. Học sinh yếu do lười học, không chăm chỉ, không chuyên cần hoặc chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập:***

Những học sinh rơi vào tình trạng trên là do: không học bài, không làm bài, thường xuyên để quên tập ở nhà, vừa học vừa chơi, không tập chung, không lo xa... Để các em có hứng thú học tập, giáo viên phải nắm vững và phối hợp nhịp nhàng các phương pháp dạy học, thay đổi bằng hình thức trò chơi, sử dụng phong phú đồ dùng học tập ... Giúp các em hiểu bài, tự bản thân mình giải quyết các bài tập cô giao. Ngoài ra, giáo viên động viên các bạn trong tổ nhắc nhở và giúp đỡ lẫn nhau mỗi khi các em vấp phải những lỗi trên. Chúng ta phải hiểu, một học sinh yếu – kém không đòi hỏi các em phải giỏi ngay được. Điều mà chúng ta mong muốn là sự tiến bộ từng bước ở các em so với thời gian trước. Phương pháp này không dùng để giáo dục học sinh yếu – kém do hoàn cảnh gia đình được.

Ngoài ra, giáo viên cần phải trao đổi trực tiếp đến từng đối tượng học sinh bằng lời nói, cử chỉ, mệnh lệnh thật thuyết phục đến các em. Chính những tác động trực tiếp thường tạo ra dấu ấn tức thì về sự chuyển biến tâm lí như thái độ, hành vi, tình cảm... học sinh sẽ dần tiến bộ.

### ***1.4. Giáo viên xây dựng môi trường học tập thân thiện:***

- Sự thân thiện của giáo viên là điều kiện cần để những biện pháp đạt hiệu quả cao. Thông qua cử chỉ, lời nói, ánh mắt, nụ cười... giáo viên tạo sự gần gũi, cảm giác an toàn nơi học sinh để các em bày tỏ những khó khăn trong học tập, trong cuộc sống của bản thân mình.



- Tôi luôn tạo cho bầu không khí lớp học thoải mái, nhẹ nhàng, không đánh mắng hoặc dùng lời thiếu tôn trọng với các em, đừng để cho học sinh cảm thấy sợ giáo viên mà hãy làm cho học sinh thương yêu và tôn trọng mình.

Bên cạnh đó, tôi phải là người đem lại cho các em những phản hồi tích cực. Ví dụ như tôi nên thay chê bai bằng khen ngợi và tìm những việc làm mà em hoàn thành dù là những việc nhỏ để khen ngợi các em. Hoặc có thể dùng các phiếu thưởng có in các lời khen phù hợp với từng việc làm của các em như: “Biết giúp đỡ người khác”, “Thái độ nhiệt tình và tích cực”...

### ***1.5. Giáo dục ý thức học tập cho học sinh:***

- Tôi cần phải giáo dục ý thức học tập của các em tạo cho các em sự hứng thú trong học tập, từ đó sẽ giúp cho các em có ý thức vươn lên. Trong mỗi tiết dạy tôi phải liên hệ nhiều kiến thức vào thực tế để các em thấy được ứng dụng và tầm quan trọng của môn học trong thực tiễn. Từ đây, các em sẽ ham thích và say mê khám phá tìm tòi trong việc chiếm lĩnh tri thức.

- Bên cạnh đó, tôi phải tìm hiểu từng đối tượng học sinh về hoàn cảnh gia đình và nề nếp sinh hoạt, khuyên nhủ các em về thái độ học tập, tổ chức các trò chơi có lồng ghép việc giáo dục các em về ý thức học tập tốt và ý thức vươn lên trong học tập, làm cho các em thấy tầm quan trọng của việc học. Đồng thời, tôi phải phối hợp với gia đình giáo dục ý thức học tập cho các em. Do hiện nay, có một số phụ huynh luôn gò ép việc học của con em mình, sự áp đặt và quá tải sẽ dẫn đến chất lượng không cao.

Vì thế bản thân tôi cần phân tích để các bậc phụ huynh thể hiện sự quan tâm đúng mức. Nhận được sự quan tâm của gia đình, thầy cô sẽ tạo động lực cho các em ý chí phấn đấu vươn lên.

Tôi thiết nghĩ nếu chúng ta phối hợp một cách nhịp nhàng và chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường thì dù các em có học yếu và không có ý thức trong học tập cỡ nào thì dưới tác động của gia đình và nhà trường nhất định rằng việc học của các em sẽ dần tiến bộ.

### ***1.6. Kèm cặp học sinh gặp khó khăn trong học tập:***

- Ngay từ đầu năm tôi cần phải khảo sát chất lượng để biết số lượng học sinh gặp khó khăn trong học tập là bao nhiêu để có kế hoạch phụ đạo. Như lớp 4A2 mà tôi chủ nhiệm, sau khi thi khảo sát chất lượng đầu năm thì có 4 học sinh gặp khó khăn trong học tập và bản thân đã lên kế hoạch phụ đạo cho các em.

- Lập danh sách học sinh gặp khó khăn trong học tập và chú ý quan tâm đặc biệt đến những học sinh này trong mỗi tiết dạy như thường xuyên gọi các em đó lên trả lời câu hỏi, khen ngợi các em đó khi các em trả lời đúng,...

## **2.Những biện pháp cụ thể:**

### **2.1. Môn Tiếng Việt:**

Khi dạy môn Tiếng Việt tôi thấy phần đa học sinh yếu rơi vào phân môn Tập đọc, bắt đầu từ đó dẫn đến yếu về các phân môn khác như: Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn. Từ những hạn chế của học sinh trên tôi khắc phục như sau:

- Trước hết tôi cần phải nắm chắc quy trình một tiết dạy Tập đọc, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học, giúp học sinh chủ động sáng tạo tiếp thu kiến thức mới.

- Cần quán xuyên đến tất cả mọi học sinh trong lớp nhưng phải chú ý nhiều nhất là những em đọc còn yếu. Ví dụ như dạy bài: Dế Mèn bênh vực kẻ yếu . (Sách Tiếng Việt lớp 4 - Tập I)

\* Sau khi đọc nối tiếp câu đến phần luyện đọc đúng từ, ví dụ như các từ: chóp bu, nặc nô .. . Tôi gọi học sinh phát âm chuẩn đọc trước, yêu cầu những em yếu lắng nghe, sau đó tìm hiểu xem từ đó có nghĩa như thế nào? (học sinh có thể tự đọc ở phần chú giải trong sách giáo khoa). Tương tự với các tiếng khác nếu học sinh cảm thấy không hiểu thì giáo viên có thể giảng thêm. Một số em đã phát âm sai giữa âm: l, n (nặc nô thì đọc là lặc lô, ...). Tôi hướng dẫn các em như sau: Các em hãy lắng nghe cô đọc này: khi đọc âm “n” ta phải đặt lưỡi ở trên vòm miệng và bật nhanh “n”. Hơn nữa nghĩa của từ “nặc nô” (ý nhạo báng) còn từ “**lặc lô**” nghĩ không rõ ràng. Tôi đọc lại từ trên gọi ngay trò đọc theo. Cứ thế dẫn dắt các em sẽ tiến bộ rõ rệt. Khi các em phát âm chuẩn rồi và hiểu nghĩa được từ trong các bài tập đọc rồi thì tôi tin chắc các em sẽ học tốt phân môn Chính tả và phân môn Luyện từ và câu.

Hay khi tôi gọi một học sinh khá đọc mẫu đoạn 3 của bài: Tôi gọi nhóm 1 (nhóm các em giỏi: “Đọc tốt”) nhận xét trước. Sau đó gọi nhóm 3 (nhóm các em gặp khó khăn trong học tập) nhận xét sau. Bạn đọc có hay không các con? Các em trả lời có ạ ! Tôi gọi một em kém trả lời. Bạn đọc hay ở chỗ nào? để tự các em nhận xét. Khi các em trả lời xong, tôi đã nắm được sự nhận thức của từng em yếu rồi tôi bồi dưỡng, sửa cho các em bằng cách cho em đọc lại đoạn 3 của bài. Rèn

cho học sinh kỹ cách đọc nhiều lần, hướng dẫn cách ngắt hơi, nghỉ đúng chỗ, nhấn giọng từ. Cứ thế nhiều lần em sẽ tiến bộ trông thấy.

Đối với những em đọc thiếu, thừa hoặc đọc chưa trôi chảy tôi yêu cầu đọc đi đọc lại nhiều lần câu đó. Lúc đó, để làm vui đi sự căng thẳng của học sinh tôi đưa ra một số câu hỏi sau: “Con chuẩn bị làm nhà văn hay sao mà lại sửa văn của người khác? Cả lớp cười” Bằng cách đó tôi sửa lại cho các em, đưa vào câu nói khích lệ sẽ giúp các em nhớ lâu, từ đó các em sửa sẽ nhanh hơn. (Từ cách làm này tôi tin chắc không những các em sẽ đọc đoạn văn một cách trôi chảy hơn mà còn giúp các em học tốt hơn trong phân môn Tập làm văn).

*\*Ngoài những biện pháp trên người giáo viên cần lưu ý:*

- Việc rèn đọc đòi hỏi người giáo viên không được nản, không được buông thả đòi hỏi chúng ta phải tỉ mỉ và cặn kẽ.

- GV cần đẩy mạnh hơn nữa việc đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin để tiết học sinh động hơn, hấp dẫn hơn.

- Cần tích cực tổ chức học sinh học nhóm đều hơn.

- Trò chơi học tập được thực hiện thông qua các bài học là rất cần thiết và có hiệu quả rất to lớn. Nếu trò chơi học tập được tổ chức phân phối một cách hợp lý vừa sức, đúng trọng tâm bài học thì không những nâng cao sự hứng thú trong học tập của học sinh mà còn phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo giúp các em tiếp thu bài mau, nhớ lâu, nắm chắc kiến thức ngay tại lớp học và qua hoạt động này có thể kích thích sự tìm tòi ở các em yếu giúp các em tập trung và nắm bắt được kiến thức.

- Giáo viên động viên học sinh xuống thư viện mượn truyện thiếu nhi, truyện cổ tích đọc vào giờ nghỉ giải lao. Giáo viên nên dành thời gian để các em thể hiện giọng đọc của mình, đọc câu chuyện trước lớp cho các bạn nghe, cho các bạn nhận xét, đánh giá về sự tiến bộ của các em sau mỗi tuần. Làm được điều này, ta sẽ tạo được niềm tin nơi các em rất nhiều, là động lực thúc đẩy các em say mê rèn đọc.

- **Mỗi một giáo viên chúng ta hãy là nguồn tài nguyên cho các em:** Chỉ có giáo viên chúng ta mới biết loại sách nào, loại tài liệu nào mới phù hợp với từng đối tượng học sinh. Hãy gợi ý cho học sinh để các em mua và mượn những tài liệu phù hợp với trình độ của các em.

## **2.2.Môn Toán:**

### **2.2.1. Lấp lỗ hổng kiến thức:**

Kiến thức có nhiều "lỗ hổng" là một "bệnh" phổ biến của học sinh gặp khó khăn khi học môn toán. Trong quá trình dạy học trên lớp, tôi cần phát hiện và phân loại những lỗ hổng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Những lỗ hổng nào điển hình mà trên lớp chưa đủ thời gian khắc phục thì cần có kế hoạch tiếp tục giải quyết trong nhóm học sinh gặp khó khăn trong học tập. Thông qua quá trình học lý thuyết và làm bài tập của học sinh, tôi cũng cần tập cho học sinh, nhất là học sinh gặp khó khăn trong học tập có ý thức tự phát hiện những lỗ hổng của bản thân mình và biết cách tự lấp những lỗ hổng đó.

***\*Ví dụ như dạy bài: Nhân với số có ba chữ số***

Ở bài này các em cần nắm vững các bảng nhân từ 2 đến 9; Bước 2 nhân từ phải sang trái. Thế nhưng khi các em thực hiện nhiều khi các em không thuộc bảng nhân nên dẫn đến kết quả sai, hoặc các em quên không nhớ làm kết quả cũng không đúng. Tôi phát hiện ra là các em đã bị hổng kiến thức ở lớp 2, lớp 3 rất nhiều dạng.

Cụ thể như phép tính:  $164 \times 123$  (Khi nhân nằm ở hàng đơn vị và hàng chục:  $3 \times 4 = 12$  viết 2 nhớ 1 sang hàng chục thì các em thường quên không nhớ. Tiếp đó khi phép nhân có nhớ lần thứ hai thì các em cũng thường hay quên hoặc nhớ mọi cách không đúng). Vì vậy tôi nghĩ ra cách lấp lỗ hổng đó như sau: Tôi phải sử dụng nhiều hình ảnh trực quan cho các em cầm, nắm, sờ vào và thực hiện khi nhân quá 10 thì phải nhớ sang hàng liền kề trước đó. Được thực hành nhiều lần, dần dần các em sẽ nhớ kỹ hơn, sau đó tôi cho các em đọc đi đọc lại nhiều lần ( $3 \times 4 = 12$  viết 2 nhớ 1;  $3 \times 6 = 18$  thêm 1 bằng 19, viết 9 nhớ 1). Tương tự như thế với những phép tính khác. Trong 15 phút đầu giờ tôi hướng dẫn cho các em tổ chức trò chơi: "**Đố bạn biết đó là số nào?**" Nhóm học sinh khá, giỏi nêu bất kỳ phép tính nào thuộc dạng nhân với số có 2 chữ số trở lên. Nhóm học sinh gặp khó khăn trong học tập thì nhau nêu số cần điền. . .

***2.2.2. Luyện tập vừa sức:***

Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập, giáo viên nên coi trọng tính vững chắc của kiến thức, kỹ năng hơn là chạy theo mục tiêu đề cao, mở rộng kiến thức và tăng cường luyện tập vừa sức.

Trong những tiết học đồng loạt, việc luyện tập được thực hiện theo trình độ chung, nhiều khi không phù hợp với khả năng học sinh gặp khó khăn trong học tập. Vì vậy khi làm việc riêng với nhóm học sinh đó, cần dành thời gian để các

em tăng cường luyện tập vừa sức mình. Khi giải dạng bài có lời văn tôi cần lưu ý những điều sau đây:

**Đảm bảo học sinh hiểu đầu bài tập:** Học sinh gặp khó khăn trong học tập nhiều khi vấp ngay từ bước đầu tiên, không hiểu bài toán đó nói gì thì không thể tiếp tục quá trình giải toán. Vì vậy, giáo viên nên lưu ý giúp các em hiểu rõ đầu bài, nắm được cái gì đã cho, cái gì cần tìm cần phải tìm, tạo điều kiện cho các em vượt qua sự vấp vấp đầu tiên đó.

\*Ví dụ khi dạy dạng bài: **Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.** (Trang 77, Toán 4)

**Đề bài toán ở sách giáo khoa:** Người ta đổ đều 128 610 l xăng vào 6 bể. Hỏi mỗi bể có bao nhiêu lít xăng ? (1, 2 nhóm khá, giỏi làm)

*\*Tôi đã hướng dẫn nhóm học gặp khó khăn trong học tập giải như sau:*

- Bước 1: Đọc kĩ đề toán (Xác định dạng toán).
- Bước 2: Tóm tắt đề toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.
- Bước 3: Phân tích bài toán.
- Bước 4: Viết bài giải.
- Bước 5: Kiểm tra lời giải và đánh giá cách giải.

**\*Cu thể như sau:**

- Đọc kĩ đề toán: Đối với đối tượng học sinh gặp khó khăn trong học tập đọc ít nhất 3 lần có như thế mới giúp các em nắm được ba yếu tố cơ bản: Những “dữ kiện” là những cái đã cho, đã biết trong đầu bài, “những ẩn số” là những cái chưa biết và cần phải tìm, cuối cùng là những “điều kiện” là quan hệ giữa các dữ kiện và ẩn số. Tránh thói quen xấu là vừa đọc đề xong đã vội làm ngay.

- Tóm tắt đề toán: Sau khi đọc kĩ đề, các em biết lược bớt một số câu chữ, làm cho bài toán gọn lại. Nhờ đó đã làm rõ mối quan hệ cái đã cho và cái phải tìm. Trong thực tế có rất nhiều cách tóm tắt một bài toán, nếu các em càng nắm được nhiều cách tóm tắt thì các em sẽ càng giải toán giỏi hơn. Thế nhưng đối với các em học sinh yếu tôi chỉ hướng dẫn các em chọn cách tóm tắt nào dễ hiểu và rõ nhất là được, chẳng hạn như cách **tóm tắt bằng chữ**.

**\*Ví dụ:** 1 phút tim đập : 75 lần

24 giờ tim đập: ? lần

- Phân tích bài toán: Tóm tắt xong các em cần phải phân tích đề bài để tìm ra cách giải. Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập ở bước này tôi cần sử

dụng phương pháp phân tích, tổng hợp. Phân tích bài toán theo sơ đồ dưới dạng các câu hỏi như sau:

- + Bài toán trên cho biết gì? (1 phút tìm đập : 75 lần)
- + Bài toán hỏi gì? (24 giờ thì tìm đập được mấy lần)
- + Muốn tìm 24 giờ thì tìm đập được mấy lần thì ta cần phải biết gì? (Phải biết số phút trong 24 giờ)

+ Vậy làm cách nào để tìm được số phút trong 24 giờ? (ta làm phép tính gì? (làm phép tính nhân: lấy 60 phút trong 1 giờ nhân với 24 giờ bằng 1440 phút)

+ Vậy ta phải tìm số lần tìm đập trong 1440 phút bằng cách nào nhỉ? (Lấy số lần tìm đập trong 1 phút nhân với số phút trong 24 giờ thì ra kết quả.) Nếu đến bước này có học sinh nào không hiểu tôi sẽ minh họa bằng sơ đồ đoạn thẳng (Chẳng hạn vẽ 1 đoạn thẳng nhỏ tượng trưng cho số lần tìm đập trong 1 phút là 75 lần; vẽ 1 đoạn thẳng khác dài 24 giờ thì tìm đập được ? lần)

+ Giáo viên giảng lại cho những học sinh gặp khó khăn trong học tập biết được số lần tìm đập trong 1 phút là 75 lần rồi, thế để tìm 24 giờ tìm đập được mấy lần ? (Lấy 75 nhân với số phút trong 24 giờ vừa tìm được là 1440 phút). Nếu có học sinh nào không hiểu tôi sẽ tiếp tục cho các em minh họa bằng đồ dùng trực quan.

-Viết bài giải: Dựa vào sơ đồ phân tích, tôi đã hướng các em hoàn thiện bài toán một cách đầy đủ, chính xác và tôi chỉ việc yêu cầu các em cách trình bày bài toán cân đối ở vở là được. Cuối cùng, khi củng cố dạng bài toán này tôi cho học sinh rút ra các bước cơ bản sau:

- Đọc kĩ đề toán.
- Phân tích đề toán xem bài toán đó đã cho biết gì và bắt đi tìm cái gì ?
- Tóm tắt và giải trên giấy nháp cho rõ ràng.

-Kiểm tra lời giải và đánh giá kết quả: Đối với những em gặp khó khăn trong học tập thì việc kiểm tra, đánh giá kết quả là không thể thiếu khi giải toán và phải trở thành thói quen đối với các em. Cho nên tôi cần hướng dẫn các em các bước như sau:

- + Đọc lại lời giải.
- + Kiểm tra các bước giải xem đã hợp lí so với yêu cầu của bài chưa, các câu văn diễn đạt trong lời giải đúng chưa.
- + Thử lại các kết quả vừa tính từ bước đầu tiên.
- + Thử lại kết quả đáp số xem đã phù hợp với yêu cầu của đề chưa.

### 2.2.3. Rèn luyện kỹ năng học tập:

Yếu về kỹ năng học tập là một tình hình phổ biến của học sinh gặp khó khăn trong học tập môn toán. Hơn nữa, có thể nói rằng đó là nguyên nhân của tình trạng yếu kém đối với một bộ phận trong những học sinh diện này. Vì vậy, một trong những biện pháp khắc phục tình trạng học sinh gặp khó khăn trong học tập là giúp đỡ các em về phương pháp học tập. Ngoài việc hướng dẫn học sinh rèn kỹ năng học tập môn toán, tôi cần phải lưu ý và bồi dưỡng cho các em ngay cả những hiểu biết sơ đẳng về cách thức học tập toán như:

- + Nắm được lý thuyết (Tức là phải thuộc, hiểu lý thuyết) mới làm được bài tập.
- + Cần đọc kỹ đề bài.
- + Vẽ hình sáng sủa.
- + Viết nháp rõ ràng.

Đặc biệt, giáo viên cần đấu tranh kiên trì với những thói quen xấu của học sinh như: chưa học lý thuyết đã lao vào làm bài tập, không đọc kỹ đầu bài trước khi làm bài tập, vẽ hình cầu thả, viết nháp lộn xộn,...

**2.3. Không chỉ đối với hai môn Toán, Tiếng Việt, ngoài ra giáo viên còn cần lồng ghép việc bồi dưỡng, giáo dục học sinh gặp khó khăn trong học tập vào tất cả các tiết học, các môn học:**

**2.3.1. Tạo cơ hội cho những học sinh gặp khó khăn trong học tập được thể hiện sự hiểu biết của mình**

Tạo điều kiện cho các em được tham gia phát biểu, sửa bài trước lớp. Bằng cách thay đổi các phương pháp dạy học để học sinh cảm thấy hứng thú như tạo trò chơi, thảo luận nhóm... hoạt động thảo luận giúp các em được tham gia cùng nhóm, giúp các em xoá bỏ mặc cảm yếu, kém và tự tin hơn trong học tập. Với giải pháp này bản thân tôi đã đạt một hiệu quả nhất định: Tôi luôn gọi những học sinh yếu trong nhóm trả lời để lấy điểm cho nhóm của mình, những học sinh đó phải đưa đúng đáp án của câu và giải thích lý do khi chọn đáp án đó (Khi những học sinh ấy trả lời các nhóm trưởng tuyệt đối không được giải thích gì thêm). Với cách này những học sinh khá giỏi trong nhóm luôn là những nhóm trưởng hoạt động tích cực hướng dẫn những thành viên nhóm mình cùng làm bài tập một cách rất hiệu quả với nhau.

**2.3.2. Lắng nghe học sinh trình bày vấn đề với thái độ chăm chú nhất.**

- Hướng dẫn chi tiết hơn về những vấn đề mà các em chưa hiểu luôn tỏ thái độ tôn trọng và động viên các em. Hãy công nhận sự cố gắng của các em cho dù

các em không được điểm cao lắm trong bài kiểm tra. Và cũng đừng tiếc khi khen ngợi sự tiến bộ của các em hàng ngày trước lớp nếu các em xứng đáng được khen ngợi. Ví dụ như: “Đây là điểm cao nhất của em trong kì này”; “Dạng bài tập này có vẻ vẫn khó khăn với em, nhưng cô nhận thấy là em đã rất cố gắng để làm chúng”. Nếu đó là một lời động viên, khích lệ chân thành đôi khi kết quả thật bất ngờ.

Tôi xin được kể một câu chuyện mà tôi đã xem trong chương trình “Quà tặng cuộc sống” của VTV3, câu chuyện có nhan đề **“Một câu nói dịu dàng”**

Đây là câu chuyện một nhà tỷ phú kể lại:

"Nhiều năm trước, có một cậu bé mồ côi tên là Jim, 15 tuổi, gầy gò. Jim sống lang thang, là đầu mối của các trò cười và trêu chọc của mọi người trong thị trấn. Không ai đối xử tử tế với Jim. Những nghi ngờ của mọi vụ ăn cắp vặt hay rắc rối đều có tên Jim đầu tiên. Cậu chỉ nhận được những lời nói cay độc, nghi ngờ. Thế là Jim luôn lẩn tránh những người xung quanh. Cậu càng lẩn tránh, người ta càng nghi ngờ cậu.

Tài sản duy nhất của Jim là chú chó Tige, cũng luôn khép nép và lẩn tránh như chủ của nó. Jim không đối xử thô lỗ với Tige nhưng cậu luôn dùng thứ ngôn ngữ cay độc mà mọi người dùng với cậu để nói với Tige. Phần vì cậu đã quen với những ngôn ngữ đó, phần vì để trút đi mọi uất ức.

Một hôm, Jim thấy cô gái nọ làm rơi một gói nhỏ. Cô cúi xuống nhặt thì một gói khác lại rơi. Jim chạy đến, nhặt hai gói kia trả cô gái.

- Cảm ơn cậu bé, cậu thật tốt! - Cô gái cười và xoa đầu Jim. Jim hoàn toàn sốc. Đó là những lời nói tử tế đầu tiên cậu nghe thấy trong suốt 12 năm qua. Jim nhìn theo cô gái cho đến khi cô đi khuất.....Jim huýt sáo gọi Tige. Con chó ve vẩy đuôi chạy tới. Rồi cả chủ và chó vào rừng. Jim ngồi cạnh suối và cười một mình. Cậu gọi: "Đến đây Tige!". Tige chạy lại, Jim xoa đầu nó và nói: "Cảm ơn mày! Mày thật tốt!". Tige rất phấn khích và ngạc nhiên. Tai nó vểnh lên, mắt hướng về Jim chăm chú, vẫy đuôi lia lịa. "Đến một con chó cũng thích nghe lời dịu dàng!" - Jim nghĩ vậy và lòi trong túi ra mảnh gương vỡ. Cậu bé thấy một khuôn mặt lấm lem trong đó. Jim rửa mặt cẩn thận rồi lại nhìn vào gương. Một cảm giác lần đầu tiên xuất hiện trong đời: cảm giác tự trọng.

Từ khoảnh khắc đó, cuộc đời Jim hoàn toàn thay đổi bởi quyết tâm phải xứng đáng với những lời dịu dàng.



Ngưng một lát, nhà tỉ phú tiếp tục nói: "Thưa các bạn, tôi chính là cậu bé đó. Thị trấn nhỏ mà tôi kể chính là thành phố này 40 năm trước. Cái cây ở đằng kia chính là nơi một người phụ nữ đã gieo hạt giống đầu tiên của lòng nhân hậu xuống cuộc đời tôi. Mong sao ai cũng có thể làm như thế!".

Một lời động viên chân thành, một lời khen đúng lúc đôi khi có thể làm thay đổi cuộc đời một con người.

2.3.3. *Kiểm tra bài cũ*: Vẫn là một bước quan trọng trong tiến trình bài dạy. Hãy tạo cho học sinh có một thói quen học bài cũ bằng cách ra bài tập về nhà cho học sinh nhưng cũng phải tùy theo mức độ tiếp thu của các em.

Giúp HS có thói quen độc lập suy nghĩ, tự giác trong học tập, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật. Ở giải pháp này tôi cũng xin kể thêm một câu chuyện mà tôi cũng xem được trên chương trình “Quà tặng cuộc sống” của VTV3 có nhan đề:

**“Cái kén bướm”** nội dung như sau:

Một ngày kia, có hai tổ kén trên cành cây bắt đầu hé mở một chút. Một cậu bé ngồi gần đó quan sát: đã hàng mấy tiếng đồng hồ hai chú bướm cứ cố gắng chui ra khỏi cái lỗ nhỏ xíu ở đầu kén. Rồi bỗng cả hai chú bướm đều bất động, dường như chúng đã kiệt sức và không thể chui ra thêm một đoạn nào nữa. Thế là cậu bé quyết định giúp đỡ một trong hai chú bướm. Cậu ta lấy kéo và tĩa cái miệng kén cho rộng thêm ra. Chú bướm liền chui ra một cách dễ dàng. Nhưng nó chỉ là một thân nhộng trần trụi với đôi cánh nhẵn nhúm và khô héo như chiếc lá cháy sém dưới sức nóng của ánh sáng mặt trời. Còn chú bướm kia cậu bé tự nhủ “Mày hãy tự chui ra đi”, thế rồi một lúc sau chú bướm kia cũng tự mình cố gắng chui ra khỏi cái kén và sau một lúc luyện tập trên một chiếc lá nó bay đi.

Cậu bé tiếp tục quan sát chú bướm còn lại vì cậu ấy nghĩ rằng thế nào đôi cánh đó cũng mọc lớn lên để kịp nâng thân bướm khi nó rời khỏi kén. Thế nhưng điều đó đã không xảy ra. Chú bướm dùng thời gian ngắn ngủi còn lại của đời mình trườn quanh với một thân nhộng trần trụi và đôi cánh khô nhẵn nhúm. Nó chẳng bao giờ có thể bay được.

Điều cậu bé tốt bụng kia không biết đến là miệng kén chỉ mở rất hẹp và con nhộng kia cần phải nỗ lực hết sức mình, đến mức kiệt sức để có thể chui ra. Và cách thiên nhiên tạo ra loài bướm là chính khi con nhộng dùng hết sức để chui ra khỏi miệng kén như vậy, cơ thể nó sẽ tiết ra một chất rồi xịt vào đôi cánh của nó để đôi cánh sẽ lớn dần lên và chú bướm có thể tung bay vào bầu trời xanh bao la ngay khi nó rời hẳn cái kén.

Với câu chuyện này tôi đã từng kể cho các em học sinh nghe khi tôi sửa bài kiểm tra. Tôi muốn các em hiểu rằng bằng sự nỗ lực để vượt qua khó khăn luôn có thói quen độc lập suy nghĩ, tự giác trong học tập sẽ giúp các em trưởng thành hơn, còn những học sinh giúp bạn bằng cách cho bạn xem bài thì phải hỏi lại mình là xem mình đã làm đúng hay chưa?

*2.3.4. Phát động phong trào thi đua giành hoa điểm tốt, tuyên dương học sinh có tiến bộ trong học tập.*

Hàng tháng, vào giờ hoạt động tập thể đầu tiên của tháng, giáo viên chủ nhiệm phát động đợt thi đua giành hoa điểm tốt để động viên học sinh. Đối với các em học sinh yếu, kém khi các em có tiến bộ giáo viên cần khen thưởng kịp thời. Đây cũng là một trong những động lực để các em cố gắng phấn đấu trong học tập.

Trong các tiết Sinh hoạt lớp, giáo viên cần hướng dẫn cán bộ lớp tổng kết tình hình học tập của các bạn trong tổ, trong lớp để bầu chọn bạn có sự tiến bộ trong tuần, trong tháng và nhắc nhở những khuyết điểm còn tồn tại, chưa khắc phục.

*2.3.5. Tổ chức Nhóm bạn cùng tiến:*

Người xưa có câu: “Học thầy không tày học bạn”. Với một lớp học có sĩ số đông, người giáo viên cũng rất vất vả và bận rộn, đối với các em yếu, kém cần có thêm sự hỗ trợ của các bạn khác. Không nên chỉ chọn một bạn hỗ trợ mà nên có nhiều bạn để tránh tình trạng quá tải cho học sinh. Giáo viên sẽ chọn lựa hoặc đề nghị tinh thần xung phong của các em học sinh giỏi giúp đỡ các bạn yếu kém. Mỗi em học sinh yếu nên có khoảng 3 đến 4 bạn hỗ trợ, mỗi bạn một môn, một mảng.

Ví dụ: Để hỗ trợ bạn Phạm Vũ Bảo Phương có các bạn:

- + Phạm Minh Hà kiểm tra sách vở, truy bài cùng bạn.
- + Nguyễn Trang Nhung hướng dẫn bạn cách đọc hay, luyện chữ, cách viết câu văn đúng,.....
- + Phùng Minh Thành kiểm tra các công thức Toán, bảng cộng, trừ, nhân, chia, giảng những bài toán mà bạn chưa hiểu, nắm chưa chắc.

### **3. Kết quả:**

Qua một học kì vận dụng và thực hiện, tôi nhận thấy qui trình và các giải pháp rất thực tế, dễ áp dụng và đặc biệt có hiệu quả ở những học sinh gặp khó khăn trong học tập, đã có sự tiến bộ về chất lượng học tập và các kỹ năng cơ bản của học sinh, các em đã tự tin hơn nhiều trong việc thể hiện nhiệm vụ học tập của mình.

### **PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

\* Đối với giáo viên: Phải thực sự quan tâm yêu thương gần gũi và tạo không khí vui để học giúp các em học yếu yêu thích môn học. Tích cực sưu tầm tài liệu và học hỏi để đúc kết kinh nghiệm từ đồng nghiệp về phương pháp rèn học sinh yếu.

\* Đối với tổ chuyên môn: Thường xuyên tổ chức các chuyên đề “Những sáng kiến hay rèn học sinh yếu”. Tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm chọn ra nhóm học sinh yếu phụ đạo riêng ngay từ đầu năm.

\* Đối với nhà trường: Cần phát động phong trào thi đua viết sáng kiến kinh nghiệm và phải thực hiện việc: “Rèn học sinh gặp khó khăn trong học tập” hàng năm.

Một số kinh nghiệm bản thân ghi ra ở đây với hy vọng rằng: Đây sẽ là một tài liệu nhỏ để các quý đồng nghiệp xa, gần có thể tham khảo, vận dụng trong những tình huống sư phạm thích hợp. Hơn thế nữa, giúp đỡ học sinh yếu là nghĩa vụ, trách nhiệm của người thầy. Hãy làm hết trách nhiệm bằng cái tâm của người thầy và hãy nhận lấy trách nhiệm về mình. Trên là những biện pháp mà bản thân tôi đã vận dụng trong quá trình công tác và nó đã góp phần đem lại cho tôi một số kết quả khả quan.

Nhưng vì khả năng có hạn nên chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được sự hỗ trợ góp ý chân thành của Ban giám khảo, bạn bè đồng nghiệp gần xa nhằm giúp tôi hoàn thiện hơn trong công tác.

Tôi cam đoan những điều tôi viết trên đây không sao chép, là những kinh nghiệm của bản thân.

*Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2022*

*Người viết*

*Bùi Thị Thu Hiền*

